

Số: /KH-SYT

Nghệ An, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Thông báo số 444-TB/VPTW ngày 05/12/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về tình hình thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Công văn số 4117/UBND-VX ngày 20/4/2026 của UBND tỉnh Nghệ An và Công văn số 2699/BYT-BTXH ngày 15/4/2026 của Bộ Y tế về việc triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội năm 2026. Sở Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo số 444-TB/VPTW ngày 05/12/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về tình hình thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Thông báo số 444-TB/VPTW ngày 05/12/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về tình hình thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật (sau đây gọi tắt là Thông báo số 444-TB/VPTW); nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật; Công văn số 380-CV/TU ngày 17/12/2025 của Thường trực Tỉnh ủy Nghệ An về chỉ đạo triển khai Thông báo số 444-TB/VPTW trên địa bàn tỉnh.

- Chuyển đổi cách tiếp cận từ hỗ trợ mang tính “chăm sóc” sang tiếp cận “xã hội - hòa nhập”, bảo đảm quyền, cơ hội bình đẳng, nâng cao chất lượng sống của người khuyết tật; đồng thời góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, không để ai bị bỏ lại phía sau.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải thiết thực, hiệu quả, bám sát tinh thần và nội dung chỉ đạo tại Thông báo số 444-TB/VPTW; bảo đảm tính đồng bộ, khả

thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế và có lộ trình thực hiện cụ thể.

- Tăng cường phối hợp liên ngành với các Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị; các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và doanh nghiệp trong công tác trợ giúp người khuyết tật.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phòng ngừa, giảm thiểu số người khuyết tật mới

- Giảm số người khuyết tật là nhiệm vụ cốt lõi, căn cơ, mang ý nghĩa chiến lược; chuyển từ cách tiếp cận “tập trung xử lý hậu quả” sang “chủ động phòng ngừa khuyết tật ngay từ gốc”, qua đó giảm gánh nặng cho gia đình, xã hội và hệ thống an sinh, đồng thời nâng cao chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững của tỉnh.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, tư vấn, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em; đẩy mạnh các dịch vụ phát hiện sớm khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; nâng cao tỷ lệ tiêm chủng mở rộng; quản lý hiệu quả các bệnh không lây nhiễm và các bệnh truyền nhiễm có nguy cơ gây di chứng khuyết tật.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về an toàn giao thông, an toàn lao động, an toàn thực phẩm; xây dựng môi trường an toàn trong trường học, khu dân cư và nơi làm việc.

- Lồng ghép nội dung phòng ngừa khuyết tật trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, y tế, giáo dục và an sinh xã hội của tỉnh.

2. Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách đối với người khuyết tật theo hướng chuyển từ cách tiếp cận 'Y tế - chăm sóc' sang 'Xã hội - hòa nhập'

- Chuyển đổi phương thức tiếp cận từ “Y tế - chăm sóc” sang tiếp cận “Xã hội - hòa nhập”, hướng đến loại bỏ định kiến, giảm bất bình đẳng, mở rộng cơ hội và trao quyền cho người khuyết tật, bảo đảm họ được tiếp cận bình đẳng với các cơ hội sống, học tập, lao động và tham gia cộng đồng.

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện các chính sách, pháp luật hiện hành đối với người khuyết tật; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn triển khai.

- Triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ người khuyết tật, bao gồm: giáo dục hòa nhập và giáo dục chuyên biệt, đào tạo nghề phù hợp; cơ chế ưu đãi trong tuyển dụng và tiếp cận việc làm; đảm bảo tiếp cận hạ tầng giao thông, công trình công cộng; chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng thiết bị công nghệ hỗ trợ; hỗ trợ sinh kế, nhà ở và trợ giúp pháp lý; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người khuyết tật.

- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng tham gia hỗ trợ người khuyết tật, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế đến tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ thân thiện, nhằm tạo điều kiện hòa nhập bền vững cho người khuyết tật.

3. Phát triển giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật

- Bảo đảm mọi trẻ em khuyết tật được phát hiện sớm, can thiệp sớm, được tiếp cận giáo dục phù hợp, có cơ hội đến trường và hòa nhập trong môi trường giáo dục thân thiện; Xây dựng lộ trình phát triển hệ thống trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập; phát triển học liệu chuyên biệt dành cho trẻ khiếm thị, khiếm thính và trẻ khuyết tật khác; tăng cường phối hợp liên ngành trong phát hiện sớm, can thiệp sớm và hỗ trợ chuyển tiếp giáo dục cho trẻ em khuyết tật.

- Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên thông qua trang bị kỹ năng, phương pháp giảng dạy, can thiệp, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục và hỗ trợ trẻ khuyết tật; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về giáo dục hòa nhập, giáo dục đặc thù và kỹ năng hỗ trợ tâm lý - xã hội cho giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hỗ trợ trong cơ sở giáo dục.

- Nghiên cứu, triển khai các giải pháp bổ sung để mọi trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục, đảm bảo không bỏ sót trẻ và tăng cường sự hòa nhập trong giáo dục.

- Rà soát, cập nhật đầy đủ dữ liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi đi học; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung giữa ngành Y tế, Giáo dục và chính quyền địa phương để phục vụ công tác phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức giáo dục người khuyết tật.

4. Mở rộng cơ hội việc làm và sinh kế cho người khuyết tật

- Nghiên cứu, triển khai các giải pháp thiết thực nhằm mở rộng cơ hội việc làm và sinh kế cho người khuyết tật; xây dựng và nhân rộng các mô hình đào tạo nghề thích ứng với nhu cầu thị trường lao động, khả năng của người khuyết tật và điều kiện thực tiễn tại tỉnh.

- Hỗ trợ việc làm tại cộng đồng, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng lao động là người khuyết tật; thúc đẩy các mô hình khởi nghiệp, tự tạo việc làm, nâng cao tỷ lệ người khuyết tật có việc làm ổn định và thu nhập bền vững.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các ngành, địa phương và các tổ chức xã hội, cộng đồng để đảm bảo việc triển khai các giải pháp việc làm, sinh kế hiệu quả và đồng bộ, góp phần tăng cường hòa nhập xã hội cho người khuyết tật.

5. Cải thiện khả năng tiếp cận hạ tầng, giao thông, công trình công cộng và dịch vụ công

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hạ tầng,

giao thông, công trình công cộng và dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo tiêu chí thân thiện, dễ tiếp cận và đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật.

- Xây dựng lộ trình thực hiện cụ thể, khả thi; xác định việc bảo đảm tiếp cận hạ tầng, công trình và dịch vụ công đối với người khuyết tật là trách nhiệm bắt buộc, được tính đến ngay từ khâu khảo sát, thiết kế và triển khai đối với mọi công trình mới, dịch vụ công mới.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trợ giúp và chuyển đổi số cho người khuyết tật

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trợ giúp và chuyển đổi số nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thông tin, dịch vụ và chất lượng sống của người khuyết tật, coi đây là một hướng đột phá để tăng cường hòa nhập xã hội.

- Từng bước hình thành và chuẩn hóa các nền tảng, hệ sinh thái công nghệ trợ giúp đồng bộ trên toàn tỉnh, bao gồm: thiết bị cảnh báo an toàn, phần mềm chuyển ngữ ngôn ngữ ký hiệu, thiết bị điều khiển chuyên biệt và các giải pháp công nghệ hỗ trợ khác; đảm bảo người khuyết tật có thể tiếp cận và sử dụng thuận lợi, phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

- Khuyến khích phối hợp giữa các ngành, địa phương, doanh nghiệp và tổ chức xã hội trong việc phát triển, nhân rộng và tích hợp các giải pháp công nghệ, tạo điều kiện tiếp cận đồng bộ và bền vững cho người khuyết tật.

7. Phòng ngừa, phát hiện và xử lý bạo lực, xâm hại, phân biệt đối xử đối với người khuyết tật

- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, phát hiện sớm và can thiệp kịp thời hành vi bạo lực, bỏ rơi, xâm hại, ngược đãi, phân biệt đối xử đối với người khuyết tật; đặc biệt là phụ nữ và trẻ em khuyết tật - nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nhất.

- Xây dựng cơ chế tiếp nhận thông tin, phản ánh và hỗ trợ thân thiện, kịp thời tại cơ sở.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực, xâm hại và phân biệt đối xử đối với người khuyết tật trong các chương trình bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình và các chương trình an sinh xã hội khác, nhằm tạo hệ thống giám sát và hỗ trợ toàn diện.

8. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội và cải cách hành chính

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật; nâng cao nhận thức xã hội, lan tỏa tinh thần tôn trọng, sẻ chia, đồng hành cùng người khuyết tật.

- Thực hiện cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, loại bỏ các rào cản không cần thiết, tạo điều kiện để người khuyết tật dễ dàng tiếp cận quyền lợi, chính sách và dịch vụ công một cách đầy đủ, kịp thời và thuận tiện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương; lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Bảo trợ xã hội và Trẻ em

- Chủ trì, đầu mối tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Thông báo số 444-TB/VPTW; định kỳ hoặc đột xuất tham mưu báo cáo Lãnh đạo Sở.

- Tham mưu triển khai thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật; công tác quản lý nhà nước về công tác người khuyết tật theo thẩm quyền.

- Rà soát, kịp thời tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung một số cơ chế, chính sách liên quan đến người khuyết tật do HĐND, UBND tỉnh ban hành, đảm bảo phù hợp với tình hình mới theo quy định.

2. Phòng Nghiệp vụ Y

Tham mưu chỉ đạo các cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh, UBND xã, phường triển khai các nhiệm vụ về phòng ngừa khuyết tật; chăm sóc sức khỏe ban đầu; sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật trước sinh và sơ sinh; phục hồi chức năng; chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật.

3. Phòng An toàn thực phẩm

Tham mưu quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực y tế; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường trong kiểm soát các nguy cơ mất an toàn thực phẩm có ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

4. Các cơ sở y tế; cơ sở khám, chữa bệnh

Triển khai các nhiệm vụ về phòng ngừa khuyết tật; chăm sóc sức khỏe ban đầu; sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật trước sinh và sơ sinh; phục hồi chức năng; chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật. Nâng cao tỷ lệ tiêm chủng mở rộng; quản lý hiệu quả các bệnh không lây nhiễm và các bệnh truyền nhiễm có nguy cơ gây di chứng khuyết tật.

5. Các cơ sở trợ giúp xã hội

Thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng người khuyết tật; tham gia tư vấn về phòng ngừa khuyết tật, tổ chức các hoạt động phục hồi chức năng;

Phối hợp với các đơn vị, tổ chức để dạy văn hóa, dạy nghề, giáo dục hướng nghiệp và cung cấp các dịch vụ trợ giúp xã hội theo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực; lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách pháp luật đối với người khuyết tật; đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách; tăng cường xã hội hóa, huy động sự tham gia của cộng đồng trong trợ giúp người khuyết tật; kịp thời phát hiện, hỗ trợ và giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ, trước ngày 15/12 hàng năm; các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị thông tin bằng văn bản gửi về Sở Y tế (qua Phòng Bảo trợ xã hội và Trẻ em) để tổng hợp, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Mục IV Kế hoạch này;
- Giám đốc, các PGĐ Sở (để b/c);
- Các phòng Sở Y tế;
- Lưu: VT, BTXH&TE.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Nam